

THỐNG NHẤT TRI THỨC VÀ TÂM THỨC (Trích trong cuộc thảo luận văn hóa)

Qua ba buổi thảo luận về văn hóa vừa qua, hầu hết chúng ta đều đồng thuận điều kiện cần và đủ để thống nhất tri thức là “khoa học” và “thực tại” và anh T22 đã đúc kết thành một tài liệu để anh em tham khảo khi cần.

Có lẽ nguyên nhân sâu xa của vấn đề lũng củng, xung đột, chiến tranh hiện nay trên thế giới, không phải là vấn đề vật chất, tiện nghi, khoa học, kỹ thuật, mà là vấn đề khủng hoảng tâm thức.

Chỉ còn hai anh Tq và T12 chưa phát biểu, xin các anh cho anh em biết ý kiến một cách ngắn gọn.

Sau đó là phần đúc kết của anh T24, rồi tạm cho qua vấn đề này; nếu thấy cần thiết, chúng ta sẽ tiếp tục trao đổi ý kiến trong một dịp khác.

Tq: Qua ba buổi thảo luận, ý kiến rất phong phú. Tôi không có ý kiến gì độc đáo, chỉ nêu lên vài ý nghĩ trong lòng. Tôi xin trình làng ý nghĩ thứ nhất là những nghịch lý trong đời sống văn minh hiện nay.

Về điểm này, tôi xin tóm tắt những ý nghĩ của một học sinh trung học thuộc tiểu bang Colorado. Tại ngôi trường này năm 1999 đã xảy ra một thảm cảnh, hai học sinh đem súng vào trường bắn lia lịa trong nhà ăn làm chết mười mấy mạng người cả thầy lẫn trò.

Trong lịch sử, cái nghịch lý của thời đại chúng ta là chúng ta có nhiều nhà chọc trời, nhưng tính tình thấp kém. Những xa lộ rộng rãi hơn, nhưng tư tưởng hẹp hòi hơn.

Chúng ta có những căn nhà lớn hơn, nhưng gia đình lại nhỏ hẹp hơn; nhiều tiện nghi hơn, nhưng lại ít thời giờ. Chúng ta có nhiều bằng cấp hơn, nhưng ít hiểu biết, nhiều kiến thức, nhưng thiếu phán đoán, nhiều thuốc men, nhưng thiếu khỏe mạnh. Chúng ta nói quá nhiều, nhưng yêu quá ít, thù ghét quá thường xuyên. Chúng ta được giáo dục để kiếm sống, nhưng không biết xây dựng cuộc sống; chúng ta thêm năm tháng vào cuộc sống, nhưng không thêm sự sống vào năm tháng.

Chúng ta đã từng đi lên mặt trăng, rồi lại trở về, nhưng chúng ta không thể băng qua đường để thăm một người hàng xóm mới.

Chúng ta chinh phục đại vũ trụ, nhưng chúng ta lại bỏ quên tiểu vũ trụ. Chúng ta thanh lọc không khí, nhưng lại để ô nhiễm tâm hồn, Chúng ta có thể phân tích từng nguyên tử, nhưng chúng ta không thể gạt bỏ được những định kiến.

Chúng ta có lợi tức cao hơn, nhưng đạo đức lại kém hơn. Chúng ta chú trọng quá nhiều vào lượng mà bỏ quên mất phẩm.

Đây là thời đại của những vĩ nhân, nhưng tấm lòng hẹp hòi; lợi tức cao hơn, nhưng tình cảm lại nông cạn.

Đây là thời đại của hòa bình thế giới, nhưng chiến tranh trong gia đình; nhiều thú vui, nhưng ít niềm vui; nhiều thực phẩm, nhưng lại ít dinh dưỡng.

Đây là thời đại của hai nguồn lợi tức, nhưng lại nhiều ly dị; nhiều nhà cửa đẹp hơn, nhưng lại nhiều gia đình đổ vỡ hơn.

Phải chăng nhân loại văn minh tiến bộ là con người ngày càng gia tăng thù hận, bạo lực, khủng bố, chiến tranh xảy ra khắp nơi mà hết dạ tin sùng luật rừng, mạnh được yếu thua, và luật biển cá lớn nuốt cá bé?

Ý nghĩ thứ hai có lẽ không nên nói ra, nhưng các anh yêu cầu nói thật lòng mình, tôi xin trình bày dù có làm phiền lòng một số bạn bè thân hữu.

Con người ngày hôm nay có vẻ văn minh hơn; thật sự con người ngày hôm nay chỉ khả quan hơn phần vật chất, còn phần tâm linh dường như con người ngày hôm nay vẫn thiếu vắng tinh thần tự chủ, vẫn cam chịu làm nô lệ.

Ở xã hội Tây phương, các em bé lên ba, lên năm, đều học về thiên đường, về sự chết. Những bé em từ thời thơ ấu đã vác thập giá mà đi. Phần tâm linh lý ra được mở, nhưng các em cho đến già, đến chết, làm sao dám hỏi Thượng đế là gì?

Ở Đông phương, phần lớn họ vác Phật trên vai, vác đến già, đến chết, và tội thay, cho đến ngày họ chết, họ chưa biết Phật là ai?

“Tôn giáo tổ chức”, thật sự đã làm thui chột sinh lực con người, đã tập cho con người làm nô lệ. Nô lệ cho Thượng Đế hay nô lệ cho một tên nô lệ, tinh thần nô lệ không khác.

Chỉ khi nào con người thật sự thên thang trong mọi kích thước, chỉ khi nào con người có thể ý thức được thể mệnh và tính mệnh của chính mình, con người mới đúng nghĩa là con người đích thực, con người trưởng thành.

Nhưng tôn giáo đã là cái ách vô hình làm sao con người tháo gỡ được; qua tôn giáo có một số người đã tìm được bình an. Có thể là họ sống trong bình an giả tạo, nhưng dù là giả tạo, còn hơn không bờ bến nương tựa cho những người thiếu vắng tinh thần tự tin và tự chủ (1).

Nếu bình tâm suy ngẫm, không cần phải có đức tin, không cần phải có tín ngưỡng, chỉ cần một điều duy nhất là chúng ta ý thức rằng chúng ta đều là con người, cùng chung sống trên hành tinh này, cùng chung sống trên trái đất này, chúng ta đều là những con người bình đẳng như nhau, nhân loại sẽ thay đổi cách ứng xử với nhau có từ tâm hơn.

Một người có đức tin tôn giáo hay không, cũng không quan trọng cho lắm. Điều quan trọng hơn nữa chính là họ phải là người thiện hành (2). Loài người có thể sống khá tốt đẹp mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng tôn giáo (3).

Lịch sử và thực tế cho thấy ở đâu có tôn giáo tổ chức, có truyền giáo là ở đó có mâu thuẫn, đối nghịch, chiến tranh.

Cùng thờ Jesus, nhưng Thiên Chúa giáo La Mã, Chính Thống giáo, Tin Lành, Anh giáo, cũng không chấp nhận nhau. Chiến tranh giữa Thiên Chúa La Mã và Tin lành luôn luôn xảy ra.

Năm 1917, Vatican đã viện trợ cho đảng Bolshevik của Lenin 600 triệu Mỹ Kim (trị giá bằng nhiều tỉ Mỹ Kim ngày nay) để cộng sản lật đổ Nga Hoàng và diệt Chính Thống giáo cho Vatican.

Giáo Hoàng Phao Lồ II đã gọi các mục sư Tin lành là những con chó sói đói mồi.

Suốt trong hai thế kỷ từ 11 đến 13 (1096-1291), những đoàn quân Thập Tự của Thiên Chúa giáo La Mã, qua bảy cuộc chiến chống Hồi giáo, đã gieo rắc biết bao kinh hoàng tan tác cho những người Hồi giáo.

Mục tiêu tối hậu của đạo Hồi là biến cả thế giới này thành một vương quốc của Thiên Chúa Allah.

Kể từ khi đạo Hồi được Muhammad thành lập vào đầu thế kỷ thứ 7 đến nay, lịch sử Hồi Giáo luôn luôn gắn liền với bạo lực và khủng bố.

Muhammad và các tín đồ của ông, lúc đầu chỉ có khoảng 100 người từ bỏ thành phố Mecca đến tị nạn tại ốc đảo Medina. Tại đây đã có sẵn một số người Ả Rập và ba bộ lạc Do Thái là những người đã định cư ở đây từ lâu đời.

Sau 5 năm cướp bóc Muhammad và những người Hồi giáo ở Medina trở thành giàu có. Số tín đồ tăng lên nhiều ngàn người và được vũ trang.

Quân Hồi đi tới đâu chém giết tới đó, khiến cho toàn thể dân chúng không ai có quyền lựa chọn. Danh từ ISLAM (Hồi giáo) có nghĩa là “Phục tùng”. Sự lựa chọn duy nhất của mọi người là chết hoặc chấp nhận đạo Islam.

Số tín đồ Hồi giáo nhờ đó đã tăng lên với tốc độ thần kỳ.

Thế giới Hồi giáo hiện nay có trên 1.2 tỉ tín đồ, chiếm 1/5 dân số của loài người.

Người Hồi giáo cực đoan nhìn “thế giới của những người ngoại đạo” qua lăng kính của Kinh Koran là “thế giới của những kẻ sai lầm”, tất cả đều đáng bị chặt đầu hoặc bắt bớ tù.

Thánh chiến được coi là một nghĩa vụ thiêng liêng của mọi tín đồ Hồi giáo. Thánh chiến chỉ chấm dứt khi toàn thể loài người được đặt dưới sự thống trị của luật pháp Hồi giáo (4)

Theo Charlie Nguyễn “Thiên Chúa giáo” là đạo chung của toàn cầu qua âm mưu thâm độc của Constantine và đế quốc La Mã trong mưu đồ dùng đạo này làm lợi khí chinh phục toàn cầu (sđd. trg 22) để mở mang Nước Chúa.

Đề không làm mất thì giờ của các bạn, tôi xin mượn lời của sử gia Loyd M. Graham viết trong cuốn Deceptions and Myths of the Bible:

“Trong 16 thế kỷ, số người bị giết dưới bàn tay của những người nhân danh Chúa như sau: 3 triệu tín đồ Hồi giáo, 10 triệu tín đồ Thiên Chúa giáo bị giết do tòa án dị giáo, 10 triệu tín đồ Thiên Chúa giáo không thuộc Thiên Chúa giáo La Mã (Tin Lành, Chính Thống giáo, Anh giáo), 30 triệu chết trong các cuộc chiến tranh giữa các vua chúa Thiên Chúa giáo châu Âu tranh chấp quyền lợi với nhau, hoặc với giáo hoàng” (trg 463).

Giáo Hoàng Gioan XXIII đã thú nhận toàn bộ giáo hội Thiên Chúa giáo trong những thế kỷ qua đã sai lầm và hành động trong sự ngu dốt vì không ý thức được việc mình làm.

Không cần nói ở đâu xa, ngay trong một gia đình cùng thờ Chúa Jesus, một người theo Tin Lành, một người theo Thiên Chúa giáo La Mã, bên ngoài thì anh anh, em em, trong thâm tâm cũng khó thông cảm; nếu một người theo đạo Chúa, một người theo đạo Phật, bên ngoài tay bắt, mặt mừng, nhưng trong lòng ai cũng cho đạo mình nắm bắt được chân lý.

Không có một tôn giáo nào thỏa mãn được toàn thể nhân loại, nếu không bị ép buộc, cưỡng bức, bạo lực, khủng bố, mua chuộc, dụ dỗ, chia rẽ và hứa hẹn v.v.

Thực tế cho thấy “tôn giáo tổ chức” đã và đang kiến lập những ốc đảo trong gia đình, ngoài xã hội, trong cộng đồng dân tộc và nhân loại.

Theo chủ quan của tôi thống nhất tâm thức mới có cơ may giải quyết tận gốc những mâu thuẫn xung đột một cách hòa bình trên bình diện quốc gia nói riêng và trên thế giới nói chung.

Trở về với chính mình và dòng sinh mệnh của con người, sống thuận lý theo thiên nhiên, theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ với định hướng trở về với con người và cuộc sống hiện thực, để cùng nhau chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng ngay tại đây và bây giờ.

T4: Xin lỗi anh T12, tôi xin nói thêm về ý nghĩa của tôi để bổ túc lời phát biểu trong tháng trước.

Thực ra, không phải chỉ có Hồi giáo, Thiên Chúa giáo La Mã, Tin Lành muốn mọi người trên thế giới đều phải theo đạo của họ. Ấn độ giáo, Do Thái giáo cũng thế. Phật giáo với tư tưởng (lời nguyện) tự giác giác tha cũng là một dạng bành trướng tôn giáo, Hễ có truyền giáo, trước sau gì cũng mâu thuẫn về quyền lợi vật chất và tinh thần.

Giai cấp thống trị gốc du mục của dân tộc Trung Hoa cũng muốn làm chủ thiên hạ.

Cái ý thức tự coi mình là trung tâm của thế giới đã thể hiện rõ trong cái tên đã chọn là Trung Quốc, thêm vào đó lại còn cái mầm mống “chủ nghĩa bá quyền” từ thời nhà Chu tiềm ẩn trong cái mô hình do họ Khổng và các môn sinh thiết lập, lấy danh nghĩa thiên tử mà ra lệnh cho chư hầu, hiểu theo nghĩa ngày nay là “chủ nghĩa bành trướng” (5)

Ngày xưa, thời nhà Chu (1122-225 tr. TL) Trung Quốc với ranh giới khoảng ba tỉnh bây giờ: Sơn Tây (quê hương của Đế Nghiêu), Hà Nam (quê hương Hạ Vũ, kinh đô nhà Ân), Thiểm Tây (quê hương của nhà Chu) đã Tu, Tề, Tri, (Bình thiên hạ), chiếm toàn bộ đất đai, kể cả con

người (đồng hóa dân phi Hán, trở thành người Trung Quốc) từ phía nam sông Hoàng Hà đến tận Quảng Đông, Quảng Tây.

Ngày nay, họ đang “binh thiên hạ ở Tây Tạng, ở biển Đông với đảo Hoàng Sa và Trường sa của Việt Nam”, để đuổi Mỹ ra khỏi Thái Bình Dương.

Tập đoàn cộng sản Trung Hoa đã và đang âm thầm xâm lăng thế giới bằng ngôn ngữ quan thoại với văn hóa Khổng Mạnh (ngoài kinh tế, quân sự, gián điệp) và truyền thống ăn cướp của người làm của mình; với Khổng Tử là “thuật nhi bất tác”, với Trung Hoa cộng sản là ăn cắp tài liệu trong mọi lãnh vực kinh tế, kỹ thuật và chính trị v.v.)

Tập đoàn Hồ Cẩm Đào đang gọi hồn Khổng Tử để củng cố tinh thần dân tộc Trung Hoa và biến Tứ Thư và Ngũ Kinh trở thành như một loại kinh điển của tôn giáo, dùng tư tưởng Khổng Tử với mưu đồ lãnh đạo tư tưởng thế giới (!) trong xu thế toàn cầu hóa (6).

Mặt khác, người cộng sản cũng muốn thế giới theo mô hình, nếu không muốn nói ý thức hệ cộng sản, “tự do dân chủ theo kiểu cộng sản, độc tài vô sản”

Trái lại “người tư bản” châu Âu và Bắc Mỹ cũng muốn tất cả các nước trên thế giới, theo mô hình “tự do dân chủ độc tài tư bản”, với những bằng quảng cáo vô cùng hoa lệ, cao rao lý tưởng hơn là thực tế, phục vụ đích thực con người.

Thân phận con người (đa số quần chúng) vẫn bị nô lệ hóa về vật chất và tinh thần, được che dấu dưới những hình thức vô cùng tinh vi, mang nhãn hiệu tự do dân chủ, nhân quyền, tự do tôn giáo, v.v.

Thế giới chỉ bót cạo thẳng, mâu thuẫn, xung đột khắp nơi cho đến khi những nhà lãnh đạo của các “tôn giáo tổ chức” tự ý thức:

- Không có một tôn giáo nào có thể thỏa mãn toàn thể nhân loại (Đức Đạt Lai Lạt Ma, sđd. trang 20) ngoại trừ cưỡng bức, bạo lực v.v.

- Loài người có thể sống khá tốt đẹp mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng tôn giáo (Đức Đạt Lai Lạt Ma, sđd, trang 20).

- Tình thương hồn nhiên, trong sáng (không mang bất cứ nhãn hiệu nào) và trí tuệ mới là điều cần thiết để cho loài người chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng, ngay tại đây và bây giờ. Không thể hy sinh đời sống của con người để phục vụ cho bất cứ thứ gì, Đời sống con người cũng như đời sống xã hội không chỉ khác hơn là những sự thể hiện sai khác của tình thương (7). Ông cha ta thường nhắc nhở:

*Thương nhau củ ấu cũng tròn, bỏ hòn cũng ngọt.
Một trăm chổ lệch cũng kê cho bằng.
Thương người như thể thương thân.*

T12: Tôi chia sẻ ý kiến với anh T4, nhưng các “tôn giáo tổ chức”, vì quyền lợi vật chất và tinh thần không thể từ bỏ tham vọng bành trướng giáo quyền, truyền rao giáo hệ, thu thập tín đồ.

Người ta biến tôn giáo thành cái ách vô hình khiến cho những người – chưa tự tin, tự chủ được – còn nặng nô lệ tính, thích sống cho “giống”, làm sao có thể tháo gỡ ra cho được, để tâm linh được tự do tạo điều kiện thuận lợi cho hạt giống tình thương uyên nguyên phát triển hồn nhiên trong sáng.

Tôn giáo tổ chức đem lại loài người khá nhiều lợi lạc, nhưng tai họa của nó cũng to lớn vô cùng trong việc chia phân manh mún tình người, gây mâu thuẫn, xung đột, chiến tranh khắp nơi. Có phải vì thế mà Sư Viên Minh đã viết trong Thư Thầy Trò: nhiều tôn giáo đã quên sứ mạng cao cả của mình là đem lại yêu thương, hạnh phúc, bình đẳng, thái hòa cho nhân loại, đã rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ, kinh doanh tài sản, truyền rao giáo hệ, thỏa mãn tự ái tín ngưỡng ... bằng cách tán tỉnh, dụ dỗ, hứa hẹn, chia rẽ, tự tán hủy tha cao rao lý tưởng, đó là chưa nói đến cách tán dương sự giết hại những người không theo mình.

Chính Phật giáo cũng biến hóa ra nhiều hình thức tổ chức với mục đích khác lý, khác cơ (vận dụng sao cho vừa hợp với đạo lý, vừa hợp với trình độ chúng sanh) vì đó là cái dụng tất yếu để phổ độ chúng sinh. Nhưng khác cơ thì tồn tại (chùa to, tha lực ...) mà khác lý thì mất dần, nên đôi khi cũng chỉ còn là nhãn hiệu. (trg 90)

Cho nên, họ nói đến tự do, nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ của ý thức và tôn giáo. Họ chủ trương hòa bình nhưng thực chất là giành giật nhau từ thể xác đến linh hồn. Họ hô hào tình thương, bác ái, nhưng thực chất là hận thù, đối nghịch. Họ cổ xúy bình đẳng, đại đồng, nhưng thực chất là tự tôn vị kỷ. Họ ca tụng văn minh, nhưng thực chất là dã man, cuồng loạn.

Hơn bao giờ hết, con người đề cao hư danh hơn là sự thật, cao rao lý tưởng hơn là thực tế (trg 86-87). Muốn tháo gỡ cái ách vô hình nói trên, chỉ khi nào con người trưởng thành, tự tin, tự chủ, tự ý thức trở về với chính mình, thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn vẹn với cuộc sống. Thuận lý theo thiên nhiên, sống trọn với cuộc sống là sống đạo. Đạo, chân lý ở ngay trong cuộc sống, ở trong chính mình.

Chính vì thế mà Krishnamurti khẳng định: cái mà Phật gọi là Niết Bàn, Jesus gọi là Thiên Đàng, tôi gọi là cuộc sống”Tôi xác nhận rằng chân lý là phần đất không có lối vào, các bạn không thể tiếp cận nó bằng bất cứ lối vào nào, bất cứ tôn giáo nào, bất cứ tông phái nào.” (Krishnamurti Tinh Yếu nxb Nguồn Sống trg 2).

Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng đã khẳng định rằng tôi quan tâm đến việc cố gắng tìm ra một con đường phục vụ nhân loại mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng tôn giáo (8) ... Loài người có thể sống khá tốt đẹp mà không cần kêu cầu đến tín ngưỡng tôn giáo (9). Một người có đức tin tôn giáo hay không cũng không quan trọng cho lắm. Điều quan trọng hơn nữa chính là họ phải là người thiện lành (10).

Ông cho rằng “cần phải có một cuộc cách mạng, chắc chắn là thế. Nhưng không phải cách mạng chính trị, kinh tế, hoặc ngay cả kỹ thuật. Chúng ta đã có quá đủ kinh nghiệm của các thứ trên trong thế kỷ qua để hiểu biết rằng một khuynh hướng ngoại diện không thể nào đầy đủ. Điều tôi đề xướng là một cuộc cách mạng tâm linh”. (11)

Không nên làm lẫn tâm linh với tôn giáo. Theo Đức Đạt Lai Lạt Ma “tôi tin rằng có một sự phân biệt rõ rệt giữa tôn giáo và tâm linh. Tôn giáo, theo tôi có liên hệ đến đức tin vào lời

tuyên xưng về sự cứu rỗi của một truyền thống tín ngưỡng này hoặc khác, một điểm khác là chấp nhận một hình thái thực tế tâm linh hoặc siêu nhiên nào đó, có thể kể cả ý tưởng thiên đàng hoặc Niết Bàn. Nói liền vào đó là các giáo lý hoặc chủ thuyết, nghi thức, cầu nguyện, v.v.và vân vân.”

Tâm linh, theo tôi có liên hệ đến các đức tính tinh thần con người – như tình thương và tâm từ bi, nhẫn nại, bao dung, tha thứ, cảm thức trách nhiệm, cảm thức hòa hợp – sẽ mang đến hạnh phúc cho cả ta và người. Trong khi nghi thức và cầu nguyện, cùng với các câu hỏi như Niết Bàn và cứu rỗi, có liên hệ trực tiếp đến đức tin tôn giáo, nhưng **phẩm tánh nội tại** nói trên lại không cần thế. (12)

Chúng ta đã bước vào thiên niên kỷ mới, đã để lại phía sau một gia tài buồn với biết bao tang tóc cho nhân loại, cũng như biết bao sự hủy hoại môi trường thiên nhiên, một cách tàn khốc chỉ vì tham vọng mù quáng khởi đi từ cái ý thức hệ độc tôn độc hữu. Tín ngưỡng (tôn giáo) thần quyền không đóng trọn vai trò của mình. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phải nhận định: Điều thiết yếu của con người là tình thương và trí tuệ chứ không phải là tín ngưỡng. (13)

“Do đó, chúng ta có thể ném bỏ hết tất cả các thứ khác: tôn giáo, lý tưởng, tất cả tri thức thọ nhận. Nhưng chúng ta không thể tránh khỏi sự cần thiết của tình thương và tâm từ bi. Điều đó, chính là tôn giáo thật sự của tôi, đức tin đơn thuần của tôi. Trong ý nghĩa đó, không cần đến chùa chiền hoặc giáo đường, điện thờ hay tòa thánh, cũng không cần các triết lý, giáo lý hoặc chủ thuyết phức tạp. Tự tâm ta, tự tâm thức ta, chính là đền thờ. Chủ thuyết là từ bi. Tình thương đối với tha nhân và tôn kính quyền lợi và phẩm cách của họ, cho dù là ai và làm gì; cuối cùng đó là tất cả những gì chúng ta cần. Khi thực hành các điều trên trong đời sống hàng ngày, rồi thì, bất kể ta thọ học hoặc vô học, bất kể ta tin nơi đức Phật hoặc Thượng Đế, hoặc tin theo tôn giáo nào khác, hoặc không tin gì cả, một khi ta có tâm từ bi cùng tha nhân và hành xử với sự giới chế phát xuất từ cảm thức trách nhiệm, không còn phải nghi ngờ nữa về hạnh phúc của chúng ta,” (Dalai Lama sđd, trg 234).

Nói về tình thương, là người Việt chúng ta phải ghi nhớ đạo lý của dân tộc là “*Thương người như thể thương thân*” trong nền văn hóa trồng lúa nước chan chứa tình người. Và tình người là: “*May thay ở chốn bình yên. Thấy người hoạn nạn, nỡ quên sao đành*”, rất thực tiễn “*Thương người, người lại thương ta.*”

Cuộc sống quần cư tương nhượng, hài hòa trong xóm làng với tinh thần tương trợ, giúp cho cha ông ta trực nhận: “*Ghét người, mình lại hóa ra ghét mình*”, để xây dựng nếp sống “*có việc thì đến, hết việc thì đi*”, với “*đổi công, vẫn công*” hay “*ngày người, mai ta*” trong công việc đồng ruộng. Từ ý thức đó không phân biệt mình người “*Thương người như thể thương thân*” trở thành đạo lý của người Việt Nam.

Qua kinh nghiệm sống hiện thực, ông cha ta khẳng định tình thương sẽ hóa giải mọi mâu thuẫn, nghịch lý nội tâm trong gia đình, cũng như ngoài xã hội: “*Thương nhau, củ ấu cũng tròn*”, “*Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng*”. Không thuyết giảng, không dông dài, vượt qua tìm cầu, nương tựa, kinh sách, chữ nghĩa, đi thẳng vào lòng người với một vài câu ngắn gọn, phát xuất từ tâm thức, để nhắc nhở: “*Thấy người hoạn nạn thì thương*”, “*Thấy người đói khát thì nhường miếng ăn*”. Thương người bớt miệng mà cho, chứ không phải đem của dư thừa ra bố thí.

Nó phát xuất từ lòng người, từ lòng trắc ẩn, *may thay ở chốn bình yên, thấy người hoạn nạn nữ quên sao đành*, chứ không phải tuân phục theo lời dạy của các ông thánh hay các bậc giác ngộ để được phước báu, giải thoát hoặc lên Thiên Đường hay Niết Bàn.

“*Nhường miếng ăn*”, “*Bớt miếng mà cho*” trong tinh thần “*lá lành đùm lá rách*”, không nữ để người thân (chú, bác, cô, gi, anh, chị, em mình) và ngay cả với người ngoài, đói khát, với quan niệm sống (nhân sinh quan) coi mọi người trong xã hội đều là người thân trong gia đình, qua cách xưng hô đầy thân thương trong nếp sống Việt.

Có thể nói tình thương và trí tuệ là định hướng của dân tộc Việt trong mọi ý nghĩ, lời nói và việc làm. Ông cha ta đã thân thoại hóa tình thương và trí tuệ qua biểu tượng thần tổ kép Tiên Rồng. Thần tổ kép Tiên Rồng của dân Việt là biểu tượng cho thăng hoa theo chiều kích **Nhân** (Tình thương) và **Trí** (Trí tuệ).

Tiên Âu Cơ sống trên núi (non Nhân), Rồng Lạc Long sống dưới biển (nước Trí). Biểu tượng Mẹ Tiên Âu Cơ và Cha Rồng Lạc Long chính là biểu hiện rục rĩ của *Tình Thương* và *Trí Tuệ* để con cái Việt noi theo. (14) Theo tôi thì...

T16: Xin lỗi anh T12 đã đi ra ngoài đề tài hôm nay. Tình thương trong nền văn hóa Việt đã đúc kết thành một tài liệu tham khảo. Anh chị em nào chưa có tài liệu tham khảo đó, xin liên lạc với Tủ Sách Việt Thường.

Xin anh T24 tạm đúc kết phần thống nhất tâm thức. Nếu cần, năm tới 2008, chúng ta sẽ trở lại đề tài này.

T24: Tôi hoàn toàn đồng ý với ý kiến “tôn giáo tổ chức” thực sự đã làm thui chột sinh lực con người, đã tạo điều kiện hóa con người thành nô lệ. Nô lệ cho Thượng Đế hay nô lệ cho một tên nô lệ khác, tinh thần nô lệ không khác. Chỉ khi nào con người thực sự thên thang trong mọi kích thước, chỉ khi nào con người có thể ý thức được thể mệnh và tính mệnh của chính mình, con người mới đúng nghĩa là con người đích thực. Nhưng tôn giáo đã là cái ách vô hình làm sao con người (thiếu tự tin, tự chủ) tháo gỡ được. (15)

Như các anh đã trình bày, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã khẳng định rằng có thể vứt hết cả: tôn giáo, lý tưởng, v.v., không còn cần đến chùa chiền, giáo đường, giáo lý v.v. và vân vân. Điều thiết yếu của con người là Tình Thương và Trí Tuệ, chứ không phải là tín ngưỡng; và ngoài ra còn khẳng định rằng “tôi quan tâm đến việc cố gắng tìm ra con đường phục vụ toàn thể nhân loại mà không kêu cầu đến tín ngưỡng tôn giáo.” Thế mà Ngài còn không thể cởi bỏ được cái ách vô hình (tôn giáo tổ chức) huống hồ là những người thiếu vắng tự tin, tự chủ, còn nặng nô lệ tính.

Tại sao?

Vì Ngài chỉ ghi nhận và lập lại những hiểu nghiệm của Krishnamurti, nên không sống trọn vẹn với điều mình đã ghi nhận, không cùng ăn, ở, hít thở với nó; nó với Ngài là hai, nếu không muốn nói nó còn xa lạ, chưa thân quen với Ngài.

Cho nên, Ngài nói vứt bỏ hết tất cả các thứ khác: tôn giáo, lý tưởng, thì Phật giáo Tây Tạng ngày càng bành trướng; Ngài phát biểu “không còn cần đến chùa chiền, hoặc giáo đường, điện thờ hay tòa thánh”, thì chùa Tây Tạng lại càng nhiều.

Với thực trạng tâm linh của con người hiện nay, may ra năm, sáu thập niên nữa, sau những cuộc đùng độ nẩy lửa giữa các nền văn hóa, đồng thời trạng thái tâm linh của con người trở nên khá hơn, thì con người mới tự ý thức trở về với chính mình, trở về với con người và cuộc sống hiện thực của con người để tự giải phóng cho chính mình.

Về tâm linh, ngoài mình ra không ai có thể giải phóng cho mình được. Đức Phật đã chỉ dạy: *“Hãy tự thấp đuốc lên mà đi. Hãy nương tựa nơi chính mình, không ai khác cho con có thể nương tựa. Khi thân con thuần tịnh, ấy là nơi nương tựa tối thượng* (Kinh Pháp Cú) .

Chính vì thế mà Krishnamurti đã đi khắp thế giới kêu gọi phải tuyệt đối khẩn thiết phát động một cuộc cách mạng triệt để trong tâm thức con người, một cuộc chuyển hóa thực sự về toàn bộ cơ cấu tâm lý con người.

Theo Krishnamurti, chân lý là mảnh đất không lối vào (Truth is a pathless land). Dòng tu Ngôi Sao Sáng Phương Đông (The Order of the Star in the East) được thành lập năm 1911 để báo hiệu sự xuất hiện của vị đạo sư cho toàn thế giới. Krishnamurti được cử làm thủ lĩnh của giáo hội.

Ngày 2 tháng 8 năm 1929, vào ngày khai mạc buổi họp hàng năm Star Camp tại Ommen, Hà Lan, Krishnamurti đã giải thể dòng tu với sự hiện diện của 3000 thành viên, với lý do là *“Chân lý không có lối vào, các bạn không thể tiếp cận nó bằng bất cứ lối vào nào, bất cứ tôn giáo nào, bất cứ tôn phái nào. Đó là quan điểm của tôi (Krishnamurti), và tôi trung thành với quan điểm đó tuyệt đối và vô điều kiện. Chân lý không bị tổ chức nào để dẫn đường hoặc để thúc ép người ta theo bất cứ đường lối cá biệt nào...*

Tôi xác nhận rằng không một tổ chức nào có thể dẫn đường con người tới trạng thái tâm linh... Hễ giây phút nào các bạn theo ai, thì giây phút ấy các bạn ngưng theo chân lý....Tôi quan tâm tới cốt yếu độc nhất: làm sao cho con người tự do, thúc dục con người hướng tới giải thoát vô điều kiện. Tôi khao khát giải phóng con người khỏi mọi chiếc lồng, khỏi mọi sợ hãi và không mưu tìm một tôn giáo, một tông phái mới, cũng không xây dựng triết thuyết mới.

Tín ngưỡng thì thuần khiết và là một việc cá nhân. Các bạn không thể và không được tổ chức nó. Nếu các bạn làm như thế nó trở nên chết cứng, cô kết; nó trở thành tín điều, tông phái, tôn giáo, áp đặt lên những người khác. Chân lý ở trong mỗi người, ở trong cuộc sống (cái mà Phật gọi là Niết Bàn, Jesus gọi là Thiên Đàng, tôi gọi là cuộc sống).

Các tổ chức không thể làm cho các bạn giải thoát. Không ai bên ngoài có thể làm cho các bạn giải thoát; hãy nhìn vào nội tâm mình. Điều quan trọng duy nhất của tôi là giải phóng con người, một cách tuyệt đối và vô điều kiện. (16)

Như vậy, tôn giáo tổ chức không thể giúp cho con người thực sự giải thoát mà còn điều kiện hóa tâm linh con người, giành giật nhau từ thể xác đến linh hồn qua truyền giáo, tu thập tín đồ, chia phân manh mún tình người, tạo những ốc đảo trong gia đình, trong cộng đồng dân tộc và nhân loại, gây mâu thuẫn, chia rẽ, xung đột, khủng bố, chiến tranh.

Ngày xưa, suốt hai thế kỷ từ 11-13 (1096-1291) kéo dài 195 năm với bảy cuộc thánh chiến thảm khốc giữa hai tôn giáo anh em, cùng tôn thờ một Thượng Đế (Thiên Chúa giáo La mã và Hồi giáo).

Cuộc chiến giữa Tin Lành và Thiên Chúa giáo La Mã ở Pháp và Đức cũng vô cùng khùng khiếp. Mâu thuẫn, xung đột tôn giáo ở Á Nhĩ Lan kéo dài trên 200 năm cho đến ngày nay cũng chưa giải quyết ổn thỏa.

Đầu thế kỷ 21, vào tháng 2 năm 2002, những người cuồng tin Ấn Độ giáo đã hãm hiếp và giết khoảng 2000 người Hồi giáo ở Gujarat một cách dã man.

Chỉ nhìn vào những cuộc tàn sát liên miên giữa những người chities và người Sunnites ở Iraq nói riêng và Trung Đông nói chung là đủ hiểu niềm tin tôn giáo cuồng tín đáng sợ như thế nào.

Vì dân tộc, vì tự do dân chủ, vì nhân quyền và đạo pháp, các sư ở Thái Lan, Miến Điện và Việt Nam đang “nhập thế đấu tranh cứu đời!” Nó đưa đến tệ nạn sư quốc doanh và sư phi quốc doanh, tất cả đều là con của Phật.

Hệ lụy của thực trạng này đưa đến một tai hại lớn lao trong việc phân chia manh mún tình người của khối phật tử (vì thầy mình).

Có thể nói, cũng như kinh tế, chính trị, khoa học kỹ thuật, ý thức hệ, tôn giáo tổ chức cũng không thể giải quyết một cách rốt ráo những xung đột trên thế giới để đem lại hòa bình cho nhân loại.

Không ai ngoài con người và bên ngoài con người (kinh tế, chính trị, ...tôn giáo) có thể giải quyết tận gốc những vấn nạn về vật chất cũng như tâm linh của con người.

Để không làm mất thì giờ của các bạn, tôi xin tạm đúc kết những ý kiến về thống nhất tâm thức như sau:

Có lẽ người Việt theo Ky Tô giáo, Tin Lành cần suy nghĩ một cách sâu sắc Lời Chúa dạy: “Nước Trời trong lòng các ngươi”.

Còn người Việt theo đạo Phật cần thấu hiểu lời chỉ dạy của Đức Phật và chư Tổ “Phật tại Tâm”, “Tâm tức Phật, Phật tức Tâm, không có Phật ngoài tâm”. Tâm là Phật và Phật chính là Tâm. Tượng tượng Phật ở ngoài tâm là mê sáng.

Như vậy, bình tâm thì nhận ra ngay không thể tìm “Chúa” “Nước Trời” và “Phật” “Niết bàn” trong kinh điển, sách giáo lý, thần học cũng như trong lời thuyết giảng. Nó cũng chẳng đòi hỏi đức tin, niềm tin hay những giáo điều của các tôn giáo tổ chức.

Chỉ cần trở về với chính mình mà khởi điểm là “xoay vào lòng”, vào nội tâm mình, tự hiểu biết mình, tự giải phóng mình, không cần nô lệ sách vở, kinh điển hay bất cứ ai. Không còn bị điều kiện hóa, tâm linh hoàn toàn tự do, thì hạt giống tình thương uyên nguyên mới có điều kiện thuận lợi phát triển hồn nhiên trong sáng.

Tâm linh hoàn toàn tự do là không bị điều kiện hóa bởi bất cứ triết thuyết nào, bất cứ tôn giáo nào, bất cứ tông phái nào, hay bất cứ ý thức hệ nào.

Hiện nay, tâm linh con người bị điều kiện hóa nên họ nói đến tự do, nhưng thực chất là giam giữ con người trong nô lệ của ý thức hệ và tôn giáo. Họ chủ trương hòa bình nhưng thực chất là hận thù, đối nghịch. Họ cổ súy bình đẳng đại đồng, nhưng thực chất là tự tôn, vị kỷ. Họ ca tụng văn minh, nhưng thực chất là dã man, cuồng loạn. (17)

Chính lòng mình, nội tâm mình mà mình không xoay vào, lắng lòng tự ghi nhận những gì đang xảy ra trong lòng mình thì ai có thể giúp mình được.

Như vậy, người Việt nói riêng, loài người nói chung, lấy lòng mình (tâm mình) làm tâm điểm cho mọi sinh hoạt vật chất và tinh thần (chuyển hóa tâm thức) theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương và trí tuệ thì không còn lý do nào để chỉ trích, đổ kị nhau về tôn giáo.

Nếu các nhà lãnh đạo các tôn giáo “không quên sứ mạng cao cả của mình là đem lại yêu thương, hạnh phúc, bình đẳng, thái hòa cho nhân loại, để rẽ vào con đường bành trướng giáo quyền, thu thập tín đồ thật nhiều để thỏa mãn tham vọng, kinh doanh tài sản, truyền rao giáo hệ, thỏa mãn tự ái tín ngưỡng ... bằng cách tán tỉnh, dụ dỗ, hứa hẹn, chia rẽ, tự tán hủy tha, cao rao lý tưởng” (18), thì mâu thuẫn, đối nghịch trong nội bộ tôn giáo hay giữa các tôn giáo tổ chức, sẽ tự hóa giải, như ánh sáng đến bóng tối tự tan biến.

Hội nghị, tổ chức liên tôn v.v. và vân vân, không thể giải quyết ổn thỏa tận gốc những mâu thuẫn, đối nghịch giữa các tôn giáo tổ chức.

Lòng người, cái tâm là cái hòa đồng tất cả, là nơi gặp gỡ của tất cả những ai, ở mọi nơi mọi chân trời, mọi thời đại, thực lòng thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức, cuộc cách mạng tâm linh đích thực trong chiều sâu thâm của tâm thức để thăng hoa con người và cuộc sống ngay tại đây và bây giờ.

Tất cả mọi người lấy “lòng người”, tâm mình làm tâm điểm cho cuộc chuyển hóa tâm thức, cách mạng tâm linh là con đường “thống nhất tâm thức” hợp tình hợp lý, hợp đạo để loài người chung sống an vui hạnh phúc trong thanh bình thịnh vượng.

Tóm lại, nếu Chúa đã dạy: “Nước Trời trong lòng các ngươi”, và Phật pháp chỉ ra rằng “Phật tại tâm”, Tâm tức Phật, Phật tức Tâm thì đã đến lúc dân tộc Việt Nam phải tự ý thức thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức mà khởi điểm là “trăm hay xoay vào lòng”, trở về với chính mình, tự biết mình, theo chiều kích tâm linh phát triển tình thương hồn nhiên trong sáng, không mang bất cứ nhãn hiệu nào, tức dưới ánh sáng của trí tuệ.

Tình thương hồn nhiên trong sáng sẽ hóa giải mọi mâu thuẫn, nghịch lý ở nội tâm, trong gia đình, ngoài xã hội, phá bỏ sự ngăn cách của lòng người “thương nhau củ ấu cũng tròn”, “thương người như thể thương thân”.

Ở đâu có tình thương dưới ánh sáng trí tuệ, ở đó có hài hòa đích thực “một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.” Có tình thương là có tất cả: cảm thông, cởi mở, bao dung, vị tha, bình đẳng, thái hòa, v.v...

Một khi tình thương hồn nhiên trong sáng thể hiện, con người sẽ biết làm gì cho chính mình, cho gia đình, cho tha nhân, cho dân tộc và nhân loại.

Tình thương, trí tuệ, hài hòa và thượng tôn luật pháp là những yếu tính mà loài người đang hướng tới để cùng nhau xây dựng nền văn hóa chan chứa tình người: đó là nền văn hóa hòa bình, nhân bản, dân tộc, mang tính khai phóng và dung hóa trong giao lưu, qua lăng kính nhân chủ và thượng tôn luật pháp, dung hợp được tự do dân chủ và công bằng xã hội.

Đó là những yếu tính cần và đủ, tạo điều kiện thuận lợi thống nhất trí thức và tâm thức, hóa giải mâu thuẫn vật chất và tinh thần, vượt thoát bạo lực, khủng bố, chiến tranh để kiến tạo nền văn minh nhân bản đích thực chan chứa tính người và tình người trong những thập niên 50-60 của thế kỷ 21.

Những mâu thuẫn, nghịch lý, tệ đoan, tệ hại trong xã hội, trên thế giới, do con người, lòng người tạo ra. Cho nên không ai ngoài con người có thể giải quyết tận gốc được những vấn nạn của con người.

Như vậy, với xu thế toàn cầu hóa, để chung sống yên vui trong thanh bình thịnh vượng và tận hưởng những gì loài người đang có mà không bị bạo lực, khủng bố, chiến tranh hủy diệt. Việc khẩn thiết hiện nay là mọi người tự tin, tự chủ, tự ý thức, trở về với chính mình mà khởi điểm là xoay vào lòng.

Xoay vào lòng, tự biết mình qua môi tương giao với chính mình, về tận cội nguồn, cảm nhận thiên nhiên, hòa quyện với dòng sống dân tộc mình, thực hiện cuộc chuyển hóa tâm thức, theo chiều kích tâm linh, phát triển tình thương hồn nhiên trong sáng, không mang nhãn hiệu nào, tức dưới ánh sáng của trí tuệ - phá bỏ biên cương, ngăn cách lòng người do ý thức hệ, tôn giáo tổ chức, dân tộc cực đoan đã và đang tạo nên - xây dựng nền văn minh nhân bản đích thực.

Đó là con đường sống an vui, hạnh phúc trong thanh bình thịnh vượng của mỗi dân tộc và nhân loại trong xu thế toàn cầu hóa. (19)

Tủ Sách Việt Thường

www.tusachvietthuong.org

CƯỚC CHÚ:

1. Những ý tưởng trên, phần lớn là dựa vào những điều mà tác giả Đặng Thanh Tùng ghi trong cuốn Tinh Hoa Tư Tưởng Việt, NXB Tủ Sách Việt Thường, 1997 trg 114-115
2. Daila Lama, Ethics for the New Millenium, Penguin, Putnam Inc. NY 1999 trg 19.
3. Dalai Lama, sdd trg 20.

4. Charlie Nguyễn, Thực Chất Đạo Công Giáo và các Đạo Chúa, Giao Điểm, Xuân 2003 trg 281.
5. Thường Nhược Thủy, Cuộc Xâm Lăng Không Tiếng Súng, Tủ Sách Việt Thường, 2005 trg. 161-162.
6. Cuộc Xâm Lăng Không Tiếng Súng, Tủ Sách Việt Thường, 2005
7. Tuyên Ngôn Con Người, Tủ Sách Nhân Chủ Xã Hội, 1969 trg 40.
8. Dalai Lama, sđd trg 20.
9. Dalai Lama, sđd trg 20.
10. Dalai Lama, sđd trg 19.
11. Dalai Lama, sđd trg 17
12. Dalai Lama, sđd trg 22
13. Thường Nhược Thủy, Đạo Sống Việt, Tủ Sách Việt Thường, 2000 trg 53
14. Thường Nhược Thủy, sđd trg 53-54
15. Đặng Thanh Tùng, Tinh Hoa Tư Tưởng Việt, Tủ Sách Việt Thường, 1997, trg 114-115.
16. Krishnamurti, Krishnamurti Tinh Yêu, Chân Lý và Đất Không Lối Vào, NXB Nguồn Sống, 1966 trg 3-10
17. Sư Viên Minh, Thư Thầy Trò, trg 86
18. Sư Viên Minh, sđd. Trg 90.
19. Tủ Sách Việt Thường: Trăm hay xoay vào lòng, vì ngọn đèn được tỏ, trước khêu bởi mình.